

Số: 05/2019/QĐST – DS

Chiêm Hoá, ngày 19 tháng 6 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 470, các Điều 288, 290, 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST- DSTC ngày 21 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Đ.Q, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn V.X, huyện V.X, thành phố H.G.

- Đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn: Ông Vũ Q.B, sinh năm 1993.

Ông Nguyễn V.T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Công ty L.Q.C, khu dân cư L.T.T, tổ 23, phường P.T, thành phố T.Q, tỉnh T.Q.

- Bị đơn: Bà Tạ Thị G, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Thôn Đ.H, xã P.T, huyện C.H, tỉnh Tuyên Quang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Đ.H, xã P.T, huyện C.H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Tạ Thị G và chị Hoàng Thị T thừa nhận có nợ tiền của ông Phạm Đ.Q và cùng nhất trí thanh toán số tiền nợ trước kỳ hạn cho ông Phạm Đ.Q số tiền nợ gốc là 180.000.000^d (Một trăm tám mươi triệu đồng) và tiền lãi trong hạn là

50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng). Tổng số tiền là 230.000.000^d (Hai trăm ba mươi triệu đồng). Bà Tạ Thị G và chị Hoàng Thị T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Phạm Đ.Q số tiền 230.000.000^d (Hai trăm ba mươi triệu đồng). Trong đó phần của chị Hoàng Thị T phải thanh toán là 115.000.000^d (Một trăm mười năm triệu đồng), phần của bà Tạ Thị G là 115.000.000^d (Một trăm mười năm triệu đồng).

** Phương thức thanh toán chia làm 04 lần, cụ thể:*

Lần 1: Bà G và chị T có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền 60.000.000^d (Sáu mươi triệu đồng) cho ông Q, thời hạn thanh toán từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 6 năm 2020. Trong đó chị T phải thanh toán là 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) và bà G phải thanh toán là 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng).

Lần 2: Bà G và chị T có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền 60.000.000^d (Sáu mươi triệu đồng) cho ông Q, thời hạn thanh toán từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021. Trong đó chị T phải thanh toán là 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) và bà G phải thanh toán là 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng).

Lần 3: Bà G và chị T có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền 60.000.000^d (Sáu mươi triệu đồng) cho ông Q, thời hạn thanh toán từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 6 năm 2022. Trong đó chị T phải thanh toán là 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) và bà G phải thanh toán là 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng).

Lần 4: Bà G và chị T có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng) cho ông Q, thời hạn thanh toán từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 4 năm 2023. Trong đó chị T phải thanh toán là 25.000.000^d (Hai mươi lăm triệu đồng) và bà G phải thanh toán là 25.000.000^d (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Ông Q, bà G, chị T thỏa thuận mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo ngày ban hành Quyết định, đối với số tiền bà G, chị T phải thi hành án trong hạn, mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ là 0%/năm; Đến hạn thanh toán bà G, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ là 10%/năm trên số tiền còn phải thi hành án.

- Về án dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Hoàng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự có giá ngạch là 5.750.000^d (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho ông Phạm Đ.Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.660.000^d (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001193 ngày 14/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Loan